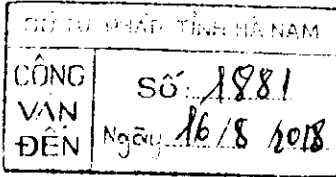


Số: **26** /2018/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **10** tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hà Nam**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BCT ngày 31/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/8/2018 và thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 19/7/2013 của UBND tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cơ quan có liên quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *✍*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- VPUB: LĐVP (3), các CV liên quan;
- Website Hà Nam, P CB-TT;
- Lưu: VT, NV.



Nguyễn Xuân Đông

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số **26** /2018/QĐ-UBND
ngày **10** tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp; trách nhiệm của các sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là sở, ngành), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của tỉnh.

2. Các nội dung khác có liên quan đến công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Nguyên tắc và phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Việc phối hợp quản lý dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị liên quan và các quy định hiện hành nhằm đảm bảo sự thống nhất, tránh chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, tổ chức; tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp;

b) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp; đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và các cá nhân tham gia phối hợp.

2. Phương thức phối hợp: Tùy theo tính chất, nội dung công việc cụ thể mà lựa chọn một hoặc nhiều phương thức phối hợp sau đây:

- a) Lấy ý kiến bằng văn bản;
- b) Tổ chức họp, hội nghị;
- c) Tổ chức đoàn khảo sát, thanh tra, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, của tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Đối với cụm công nghiệp thành lập mới và cụm công nghiệp mở rộng (theo quy định tại Nghị định 68/2017/NĐ-CP).

Việc lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã được thực hiện trong giai đoạn thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Trường hợp một cụm công nghiệp có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã cùng đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, căn cứ năng lực tài chính, kinh nghiệm của từng doanh nghiệp, hợp tác xã và mức độ khả thi của báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, Sở Công Thương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định lựa chọn Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

2. Đối với cụm công nghiệp được xử lý hoàn thiện thủ tục thành lập (có Quyết định thành lập cụm công nghiệp) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT ngày 10/10/2012 của liên Bộ Công Thương và Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn xử lý cụm công nghiệp hình thành trước khi Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg có hiệu lực (trong đó chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp là Ủy ban nhân dân cấp huyện):

a) Khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; ưu tiên các doanh nghiệp có năng lực, đang hoạt động trong cụm công nghiệp.

b) Đối với các cụm công nghiệp không thu hút được doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Quản lý dự án cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

c) Thời hạn hoàn thành xử lý giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3. Đối với Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện đã được thành lập theo Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ: Giữ nguyên mô hình hoạt động.

4. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 18, 19, 20, 21 Nghị định 68/2017/NĐ-CP.

Điều 5. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan:

a) Xây dựng quy hoạch, quy định, quy chế, các chính sách khuyến khích hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp, chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật (nếu có); dự toán kinh phí hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b) Chỉ đạo Trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện, Ban Quản lý dự án cấp huyện triển khai đầu tư, quản lý, xây dựng và khai thác hạ tầng các cụm công nghiệp bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

c) Tổ chức xây dựng quản lý, vận hành thường xuyên cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan:

a) Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (nếu có); thẩm định các đề án xúc tiến, thu hút đầu tư đầu tư phát triển cụm công nghiệp để đưa vào Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Xây dựng cơ chế chính sách thu hút đầu tư mới, đầu tư nâng cấp hoàn thiện cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Đầu mối tiếp nhận, tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định đối với dự án sản xuất - kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3. Sở Xây dựng:

Đầu mối tiếp nhận và tổ chức thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp hoặc dự án đầu tư nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan:

a) Rà soát, đánh giá hiện trạng môi trường các cụm công nghiệp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng công trình xử lý nước thải tập trung trong cụm công nghiệp.

b) Thẩm định về nhu cầu sử dụng đất của cụm công nghiệp dự kiến thành lập, mở rộng. Ký hợp đồng thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

xác định mốc giới, giao đất tại thực địa cho nhà đầu tư thực hiện dự án trong cụm công nghiệp.

c) Chủ trì thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết, cấp giấy xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành, cấp phép khai thác tài nguyên nước và xả thải vào nguồn nước, cấp sổ chủ nguồn chất thải nguy hại, thẩm định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

5. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thẩm định giá đất cụ thể làm căn cứ xác định đơn giá thuê đất trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tổ chức thực hiện thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

6. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Công Thương hướng dẫn về tổ chức, hoạt động của Ban quản lý dự án cấp huyện khi tiếp nhận làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

7. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp và tổ chức thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 6. Thực hiện Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

Sở Công Thương phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan khác xây dựng và thực hiện quy hoạch phát triển cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt việc bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại các Điều 7, 8, 9 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Trong quá trình thực hiện Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, tùy theo điều kiện thực tế, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ, gửi Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đề nghị điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trên cơ sở đề xuất của Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi văn bản lấy ý kiến thỏa thuận của Bộ Công Thương để làm căn cứ quyết định.

Điều 8. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Điều kiện, hồ sơ thành lập, mở rộng CCN thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã có văn bản đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp kèm theo Báo cáo đầu tư, thành lập mở rộng cụm công nghiệp, gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

4. Sở Công Thương chủ trì thẩm định:

a) Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ; tổ chức họp lấy ý kiến hoặc gửi hồ sơ lấy ý kiến của các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan.

b) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo đúng quy định tại Điều 12, 13, 14 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

5. Cơ quan phối hợp thẩm định:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Đánh giá năng lực, tư cách pháp lý của chủ đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu, khả năng cân đối và các giải pháp huy động các nguồn vốn đầu tư để đảm bảo hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường: Đánh giá hiện trạng sử dụng đất, cơ cấu sử dụng đất; đánh giá hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường, khả năng tiếp nhận chất thải xung quanh khu vực dự kiến thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; dự báo những nguồn thải, tác động môi trường của các ngành, nghề dự kiến thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp và phương án quản lý môi trường.

c) Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư được giao xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp tổ chức lập đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP, Điều 9 Thông tư 15/2017/TT-BCT và nộp về Ủy ban nhân dân cấp huyện để thẩm định và phê duyệt.

Nội dung quy hoạch chi tiết phải phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; quy hoạch phải bố trí hệ thống công trình kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp trước khi phê duyệt.

3. Các cơ quan phối hợp thẩm định:

a) Sở Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra công tác lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và có ý kiến thống nhất bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Sở Công Thương: Tham gia ý kiến về mục tiêu, tính chất ngành nghề trong cụm công nghiệp, sự phù hợp với quy hoạch ngành công nghiệp, phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; bố trí phân lô ngành nghề và các nội dung khác có liên quan đến hoạt động của cụm công nghiệp.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham gia ý kiến đối với hạ tầng kỹ thuật môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Cập nhật, bổ sung nhu cầu sử dụng đất theo đề xuất trong việc thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp.

d) Các Sở, ngành, đơn vị có liên quan: Tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 10. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoặc dự án đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp gửi Sở Xây dựng để tổ chức thẩm định.

Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp hoặc dự án đầu tư xây dựng nâng cấp hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định 68/2017/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư 15/2017/TT-BCT.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Xây dựng:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tiếp nhận, thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp hoặc dự án đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

Thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Dự án đầu tư nâng cấp hoàn thiện kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và Dự án được hỗ trợ đầu tư từ nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với các cụm công nghiệp đã được thành lập theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT và Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg:

a) Trường hợp cụm công nghiệp đã được hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng từ nguồn ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị tiếp nhận

làm chủ đầu tư hạ tầng chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành và đơn vị liên quan rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, lập dự án đầu tư nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Trường hợp cụm công nghiệp do doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tự đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc cụm công nghiệp chưa có hạ tầng dùng chung, các doanh nghiệp bám mặt đường hoạt động, còn quỹ đất để phát triển: Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị tiếp nhận làm chủ đầu tư hạ tầng phối hợp với các doanh nghiệp đang hoạt động trong cụm công nghiệp, tổng hợp kinh phí đã đầu tư xây dựng hạ tầng dùng chung, lập dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư hạ tầng phải thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định; tổ chức thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và có phương án phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước theo quy định của pháp luật; kinh phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường được bố trí từ nguồn vốn đầu tư của dự án.

2. Nội dung, hồ sơ lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát chủ đầu tư về xây dựng, thực hiện các nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường cụm công nghiệp, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường.

Điều 12. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì:

Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ xin giao đất, thuê đất của các chủ đầu tư hạ tầng trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; tổ chức giao đất thực địa, ký hợp

đồng thuê đất (đối với trường hợp thuê đất) và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư hạ tầng sau khi có Quyết định cho thuê đất của Ủy ban nhân dân tỉnh và chủ đầu tư hạ tầng đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Gửi 01 bản sao quyết định cho thuê đất về Sở Công Thương để tổng hợp.

b) Các Sở, ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan chuyên môn trực thuộc hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư, nhà ở công nhân, thủ tục triển khai đầu tư vào cụm công nghiệp.

Điều 13. Tiếp nhận, triển khai dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư hạ tầng

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư, cơ sở sản xuất có nhu cầu di dời vào cụm công nghiệp (sau đây gọi là nhà đầu tư thứ cấp) liên hệ với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá thuê đất, nhà xưởng, kho bãi, văn phòng, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích, các thủ tục triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất công nghiệp dự kiến thuê.

b) Chủ đầu tư hạ tầng có trách nhiệm tiếp nhận dự án đầu tư vào cụm công nghiệp và chuyển đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định.

c) Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã, ngoài việc thực hiện điểm a, b khoản này, chịu trách nhiệm quản lý diện tích đất được thuê và ký hợp đồng thuê lại đất với các nhà đầu tư thứ cấp theo quy định của pháp luật.

b) Trường hợp chủ đầu tư hạ tầng là Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc Ban quản lý dự án cấp huyện, ngoài việc thực hiện điểm a, b khoản này, chịu trách nhiệm tiếp nhận giúp các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoàn chỉnh hồ sơ thuê đất và làm việc với Sở Tài nguyên và Môi trường để giải quyết các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ngành liên quan tiếp nhận, tổ chức thẩm định dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định.

Hướng dẫn thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Sở Công Thương:

Cho ý kiến thẩm định về sự phù hợp của ngành nghề đầu tư so với quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, phù hợp với quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; tham gia ý kiến các dự án đầu tư theo lĩnh vực quản lý của ngành.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thuê đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thuê đất trong cụm công nghiệp (đối với các cụm công nghiệp được xử lý hoàn thiện thủ tục thành lập theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐ), tổ chức bàn giao đất trên thực địa, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

Hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

d) Sở Xây dựng tổ chức phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng, thẩm định thiết kế cơ sở, cấp Giấy phép xây dựng...

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư cho các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp (đối với các cụm công nghiệp được xử lý hoàn thiện thủ tục thành lập theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐ).

- Tham gia ý kiến thẩm định đối với dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền; xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

g) Các Sở, ngành và các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ của mình phối hợp cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến thẩm định dự án đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP.

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm:

a) Tổ chức cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp. Giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích được xác định trên nguyên tắc thỏa thuận thông qua hợp đồng ký kết giữa tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp trên cơ sở ý kiến của các tổ chức cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, không trái quy định của pháp luật, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện để theo dõi, quản lý.

c) Đối với trường hợp chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật là Trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện hoặc Ban quản lý dự án:

Ngoài việc thực hiện các quy định tại điểm a, b khoản này, còn phải tổ chức quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích và đảm bảo sự hoạt động bình thường cho các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp. Xây dựng trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt mức thu và thực hiện việc thu, quản lý, sử dụng tiền sử dụng hạ tầng, chi phí quản lý...theo quy định, định kỳ báo cáo quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện: Xử lý theo quy định của pháp luật về việc không thỏa thuận được giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích giữa chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp với các tổ chức, cá nhân.

Điều 15. Quản lý hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Nội dung theo dõi, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

b) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Việc chấp hành quy hoạch, vốn đầu tư, kết quả đầu tư, sản lượng sản phẩm, lao động, doanh thu của dự án, nộp ngân sách, bảo vệ môi trường, thu nhập bình quân và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

2. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tổng hợp báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp theo quy định Luật doanh nghiệp và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

b) Cục Thuế: Tổng hợp tình hình doanh thu, nộp ngân sách, các khoản nợ, lỗ lãi của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cung cấp thông tin cho các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

c) Sở Công Thương: Là đầu mối tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp, đơn vị kinh doanh hạ tầng, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền.

d) Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động. Tư vấn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan trong việc giải quyết tai nạn lao động trong cụm công nghiệp theo quy định.

e) Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Chỉ đạo Trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện hoặc Ban quản lý dự án huyện hoặc phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng (trường hợp chưa lựa chọn được Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp) thường xuyên nắm bắt thông tin hoạt động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp, kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm báo cáo cơ quan chức năng xử lý theo quy định.

Chỉ đạo phòng Kinh tế/Kinh tế hạ tầng phối hợp với cơ quan Thống kê huyện và đơn vị kinh doanh hạ tầng, Trung tâm phát triển cụm công nghiệp cấp huyện, định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá báo cáo tình hình hoạt động cụm công nghiệp và những khó khăn, vướng mắc của cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện, gửi Ủy ban nhân dân huyện và Sở Công Thương tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đảm bảo an ninh trật tự, trật tự xây dựng trong cụm công nghiệp; phối hợp giải quyết các tranh chấp lao động, đình công, ngừng việc tập thể.

g. Các Sở, ngành, đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

h. Chủ đầu tư: Phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, tập huấn, thanh tra, kiểm tra và các sự kiện khác trong cụm công nghiệp khi được yêu cầu.

3. Công tác thông tin báo cáo

a) Các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo định kỳ quý, 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động, những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo Biểu 01 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Cơ quan thống kê cấp huyện, Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng, Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp (gồm: tiến độ đầu tư, tình hình sản xuất,

kinh doanh, bảo vệ môi trường, quản lý sử dụng lao động những khó khăn, vướng mắc và các nội dung có liên quan khác) và cung cấp thông tin theo Biểu 02 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương, Cơ quan thống kê cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Phòng Kinh tế/Kinh tế - Hạ tầng thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ trì phối hợp với Cơ quan Thống kê cấp huyện theo định kỳ 6 tháng và hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn huyện và cung cấp thông tin theo Biểu 03 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Sở Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Sở Công Thương có trách nhiệm tổng hợp tình hình hoạt động các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật. Định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm và tháng 1 năm sau, Sở Công Thương báo cáo tình hình đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh tại các cụm công nghiệp trên địa bàn trong 6 tháng và cả năm theo Biểu 04 Phụ lục 1 Thông tư số 15/2017/TT-BCT, gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục Công Thương địa phương.

Điều 16. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Việc thanh tra, kiểm tra đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh thực hiện theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

2. Trách nhiệm của các cơ quan

a) Sở Công Thương: Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp; xử lý hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm, vấn đề phát sinh về cụm công nghiệp.

b) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan xử lý chồng chéo khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo nguyên tắc không quá một lần trong một năm, trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật về cụm công nghiệp theo thẩm quyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Công Thương về tình hình hoạt động cụm công nghiệp trên địa bàn.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật: có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra thực hiện việc thanh tra, kiểm tra trong cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 17. Hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì công bố rộng rãi quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các chủ đầu tư hạ tầng

chủ trì công bố quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận thông tin, nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư vào cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong quản lý, phát triển cụm công nghiệp được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét xử lý theo quy định.

Điều 19. Xử lý chuyên tiếp

1. Đối với cụm công nghiệp có diện tích dưới 10 ha hoặc cụm công nghiệp làng nghề có diện tích dưới 5 ha đã thành lập theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg (hoặc đã xử lý thành lập theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT) được tiếp tục hoạt động và quản lý theo quy định tại Quy chế này.

2. Đối với cụm công nghiệp đã thành lập theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg (hoặc đã xử lý thành lập theo Thông tư liên tịch số 31/2012/TTLT-BCT-BKHĐT), có tỷ lệ lấp đầy 100% diện tích nhưng chưa có đơn vị nào tiếp nhận làm Chủ đầu tư hạ tầng thì doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất sản xuất kinh doanh tự liên hệ với các cơ quan chức năng để được giải quyết mọi vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động đầu tư xây dựng, sản xuất kinh doanh theo thủ tục hành chính của tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan phổ biến nội dung quy chế, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

2. Định kỳ 6 tháng, một năm các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện quy chế gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương.

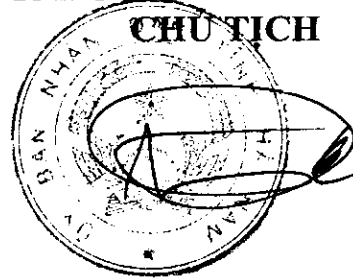
3. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *gmd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông